

Số: 25/2022/QĐST-DS

*Duyên Hải, ngày 22 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 235/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ông Dương Văn N sinh năm 1956, địa chỉ ấp Cồn Tàu, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:* Ông Trương Văn Đ sinh năm 1963, địa chỉ ấp Cồn Tàu, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trương Thị Kim N sinh năm 1965

Bà Dương Thị Cẩm T sinh năm 1994

Ông Dương Hoàng L sinh năm 1999

Cùng địa chỉ ấp Cồn Tàu, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Dương Văn N và ông Trương Văn Đ thỏa thuận thống nhất, ông Dương Văn N đồng ý giao cho ông Trương Văn Đ tiếp tục sử dụng diện tích đất 118m<sup>2</sup> thửa số 429, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp Cồn Tàu, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, có số đo các cạnh như sau:

Phía bắc giáp thửa 432 có số đo 12,7m; Phía đông giáp phần còn lại thửa 429 có số đo 11,1m; Phía nam giáp phần còn lại thửa 429 có số đo cạnh 1 là 1,3m và cạnh 2 là 7,3m; Phía tây giáp phần còn lại thửa 429 có số đo 7,6m và giáp thửa 436 có số đo 3,1m. (kèm theo sơ đồ khu đất)

Ông Trương Văn Đ đồng ý trả giá trị quyền sử dụng đất cho ông Dương Văn N số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về chi phí xem xét, thẩm định và chi phí khác: Ông Dương Văn N tự nguyện chịu 2.500.000 đồng; Ông Trương Văn Đ tự nguyện chịu 1.200.000 đồng.

Về án phí: Ông Dương Văn N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 187.500 đồng, nhưng ông Dương Văn N thuộc trường hợp được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí nên ông Dương Văn N được miễn án phí.

Ông Trương Văn Đ tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 187.500 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKS ND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Trung**